

Bút Ký  
Chủ đề: đời hoa tiêu  
Tác giả: Kha Lăng Đa

## THEO LỚP MÂY ĐƯA

*Dấu chàng theo lớp mây đưa,  
Thiếp nhìn rặng núi, ngẩn ngơ nổi nhà. –(Chinh phụ ngâm)*

Thật đúng là hữu duyên thiên lý năng tương ngộ nên nguyệt lão khiến xui tôi từ Phi Đoàn 114 ở Nha Trang đổi ra Phi Đoàn Thiên Phong 110 (Đà Nẵng) mà Quảng Ngãi, quê của người yêu tôi là biệt đội của đơn vị này. Rồi đây lửa gần rơm chắc thế nào cũng bén!



Đến  
miền  
này chiến  
Trường Sơn

đơn vị mới được vài tuần, tôi nhận sự vụ lệnh đi biệt phái ra sông Hương, núi Ngự rồi đến Đông Hà – Quảng Trị. Lúc trường đang ngút lửa ở phía Tây của Cố Đô Huế, trong dãy và vùng hỏa tuyến Gio Linh – Bến Hải. Cộng quân ngày đêm pháo kích những căn cứ Mỹ gần cầu Hiền Lương và quận Đông Hà, cái quận nghèo nàn đường sá đầy bụi bặm, cây cối xác xơ. Khí hậu ở đây rất nghiệt ngã, ngày nắng như thiêu đốt, đêm lạnh thấu xương. Dân vùng này sống rất khổ: chiến tranh, thời tiết, việc mưu sinh. Họ cam chịu mọi bất hạnh mà trời đã dành cho họ, một sự cam chịu đến lì lợm, phó mặc cho định mệnh.

Những đêm trời lạnh sắt se, có khi khoảng 6 độ bách phân, biệt đội chúng tôi dùng cái thùng phuy đặt giữa nhà làm cái lò sưởi mà chất đốt là ván gỗ thông lấy từ những thùng đựng rốc-kết. Đêm nào chúng tôi cũng ngồi quây quần bên lò sưởi, ăn bánh khoai, uống lai rai rượu Rum–đê–ô–đa cho ấm lòng... chiến sĩ, kể chuyện tiếu lâm, chuyện các nàng cho tới khuya mới đi ngủ. Có hôm lạnh quá sau một ngày làm việc, chúng tôi phải bay về đáp ở phi trường Tây Lộc trong thành nội Huế để trú lạnh, sáng sớm hôm sau lại bay trở ra Đông Hà.

Những lần ra biệt đội Huế, bay yểm trợ cho Sư Đoàn 1 Bộ Binh thì rất vui vì có nhiều tiết mục hấp dẫn nào là ngồi quán Lộ Thiên, quán cà phê Dung, điếm tâm bún bò giò heo ở cửa Thượng Tứ, qua cồn Hến ăn cơm hến, ngủ đêm trên đò cắm sào giữa sông Hương trong cảnh gió mát, trăng thanh. Biệt đội chúng tôi ăn cơm trưa và chiều ở quán cơm Đập Đá, bên kia cầu Trường Tiền. Thỉnh thoảng cả băng rủ nhau đi ăn bánh bèo ở thôn Vĩ Dạ. Có lần chúng tôi đi chơi tận ngoài cửa Thuận An.

Lần đầu tôi đi biệt phái Huế thì anh Nhon “Nước” làm biệt đội trưởng. Anh này là một cao thủ binh xạ xám luyện được tuyệt chiêu đánh đầu thắng đó. Tôi và tiểu đệ Hồ Quang Bá không thuộc môn phái này nhưng thường đi “éch-cọt” anh ta trong những trận giao đấu với các cao thủ Bộ Binh. Đi biệt phái với Nhon “Nước” thì thật là... huy hoàng vì anh ta thường làm lễ khao quân khi thắng trận. Sở dĩ được mang biệt danh Nhon

“Nước” vì anh ta “nhằm xà” như rồng lấy nước và uống liền liền cho nên Nhơn “Nước”, mập nước. Tôi với anh ta rất là tâm đắc vì cả hai rặc ri Nam cờ, thích ca 6 câu vọng cổ.

Từ Vùng II Chiến Thuật, tôi theo những lớp mây trời trôi nổi ra Vùng I Chiến Thuật, đi chào sân ở Huế, bung ra tới Vĩ Tuyến 17, lộn ngược ra Quảng Nam, Tam Kỳ rồi mới biệt phái cho Sư Đoàn 2 Bộ Binh mà bộ chỉ huy nằm ở trại Hoa Lư trong tỉnh Quảng Ngãi, nơi người yêu của tôi đang sống với cha mẹ nuôi. Lần nào về núi Thiên Ân, sông Trà Khúc này tôi cũng bén mũi chim mía và rượu bách nhật của Cẩm Thành (và bén mũi... người yêu nữa chứ)! Tôi xin biệt phái dài hạn, 1-2 tháng mới chịu trở về đơn vị.

Nghe theo lời dụ dỗ của... con tim, tôi quyết định cưới vợ. Đám cưới của tôi do anh Mạnh, Phi Đoàn Trưởng (Biệt danh là Captain Le Fort) làm chủ hôn. Một số bạn bè ở Đà Nẵng và ở biệt đội Quảng Ngãi đến chia vui. Trong tiệc cưới có nhạc sống nổi tung bùng. Đã biết cưới vợ là bề mặc cuộc sống độc thân bay nhảy như chim mà tôi vẫn tỉnh bơ như con sáo sành đứng hót trước đường nhắm đúng của một tay thiện xạ ná dây thun. Rồi đây tôi sẽ phải khổ vì mang trách nhiệm làm chồng, làm cha, nặng nề mà còn làm người bạn trăm năm phải khổ lây theo tôi.

Trong thời chiến tranh này, những người chinh phụ như vợ tôi thật đáng thương. Mỗi sáng thức dậy đi bay, tôi đã đọc được nỗi lo âu trong đôi mắt vợ tôi. Chiều nào về hơi trễ cũng thấy nàng đứng trước cửa nhà, ngó mong vì đã có nhiều người bạn của tôi ra đi không trở lại. Phi Đoàn 110 có cái huông rất kỳ lạ như bị lời chúc dữ linh thiêng. Khi xảy ra một tai nạn thì sẽ có thêm một tai nạn thứ hai sau đó không lâu và có 1 phi hành đoàn mất tích thì sẽ kéo theo 1 phi hành đoàn nữa. Bởi vậy khi đơn vị có tin buồn thì các phu nhân của nhân viên phi hành thối thỏm lo âu, không biết phu quân của mình có rơi vào cái huông ác nghiệt ấy chăng! Cái khổ còn lây qua cho những đứa con của tôi.

Cư xá tôi nằm ở gần phi đạo. Đêm đêm, con tôi ngủ không yên giấc. Chúng thường bị giật mình khóc thét lên vì phi cơ phản lực cất cánh gây tiếng động ầm ầm như sấm sét, xé tan màn đêm tĩnh mịch. Đã vậy mà Việt cộng nhiều lần dùng hỏa tiễn 122ly pháo kích phi trường. Còi báo động hú lên inh ỏi. Vợ chồng tôi phải vội vã bồng con chui vào hầm trú ẩn trong phòng ngủ. May mắn là tôi được làm lính thành phố, còn những anh em ở những đơn vị Bộ Binh hay những đơn vị tác chiến khác phải chịu gian khổ hơn tôi nhiều. Có khi họ đem cả vợ con theo ở trong đồn bót, căn cứ. Tôi nhớ mãi chuyện Việt cộng tấn công 1 đồn của Địa Phương Quân giữa đêm khuya. Anh thượng sĩ thủ súng đại liên bị trọng thương. Vợ của anh ta thay thế chồng, quyết tử chiến với quân thù. Chị đã đẩy lui được địch kịp lúc trời rạng đông. Đúng là giặc đến nhà đàn bà phải đánh.

Riêng những người chinh phụ, vợ của nhân viên phi hành thì khi chiều hôm nhạt nắng, nàng đứng tựa cửa nhìn mây bay theo gió mà trông chờ cánh chim ở chôn xa xăm bay về tổ ấm. Tôi đã khóc trước cảnh tử biệt đau thương của những người bạn thân gãy cánh nửa chừng xuân, thi hài không nguyên vẹn, nhưng sau đó tôi lại lao vào vòng khói lửa mà

lòng không nao núng. Những người đã nằm xuống cho lý tưởng Bảo Quốc Trấn Không luôn được kẻ còn lại tiếc thương, ca tụng, nhắc nhở và noi gương.

Nghệp bay ở miền Trung gắn liền với sự nguy hiểm khôn lường vì núi cao, mây mù. Năm nào cũng có phi cơ bị mất tích vì thời tiết xấu. Những trận mưa dai dẳng kéo dài đến mười ngày, nửa tháng. Mây xám ôm áp dãy Trường Sơn. Mùa này tôi thường được ở nhà gần gũi vợ con. Dân bay Đà Nẵng đã đặt một câu tục ngữ về thời tiết rất đúng:

Mây phủ Sơn Chà,  
về nhà đánh bạc.

Ở Phi Đoàn 110 được hơn 1 năm thì tôi lại được chọn qua Toán SF (Special Force) biệt phái cho trại Lực Lượng Đặc Biệt B15 ở gần bờ sông Dakpla – Kontum. Toán này do Đại úy Trần Văn Vinh chỉ huy, gồm có 3 phi hành đoàn và 2 cơ khí viên, dùng loại phi cơ Cessna U17 để thi hành phi vụ. Nhiệm vụ của chúng tôi là chở những anh Mỹ trưởng toán biệt kích, bay đến vùng biên giới Lào để quan sát, xác định tọa độ của 1 bãi đáp chánh và 1 bãi đáp phụ cho phi cơ trực thăng H34 của Phi Đoàn 219 thả những toán biệt kích xuống dọc theo đường mòn Hồ Chí Minh. Mỗi toán của họ chỉ có 6 người, đa số là lính Thượng.

Thường khi đi nhảy toán, họ trang bị súng AK và cải trang như Việt cộng. Chúng tôi được Mỹ trả lương tính theo phi vụ vượt biên giới đã thực hiện được, nửa tháng trả tiền một lần và dĩ nhiên chúng tôi vẫn được lãnh lương mình ở đơn vị. Bay những phi vụ đặc biệt này là đối diện với tử thần. Biệt đội của chúng tôi có 2 phi hành đoàn bị mất tích. Biệt đội trực thăng H34 của Phi Đoàn 219 có mấy chiếc bị địch bắn rớt và bị mất tích. Vùng hoạt động của chúng tôi nằm dọc theo biên giới Lào–Việt nhưt là vùng Benhet – Dakto.

Tôi đi cặp với Trung úy Đoàn Cao Đoán vừa mới cưới vợ. Cặp bài trùng của chúng tôi đã hai lần thoát chết, một lần nôn nóng về gặp bà xã đã bay lọt vào mây CB, loại mây tạo thành cơn giông, phi cơ bị gió đánh tưởng đâu gãy lia đôi cánh. Một lần suýt bị Pháo Đài Bay B52 thả bom trên... lưng. Chúng tôi vừa bay ra khỏi vùng oanh kích tự do thì một trận mưa bom GP750 trút đổ xuống, khiến chiếc Cessna bị chao đảo như cánh bướm trước cơn gió lốc.

Bộ chỉ huy phối hợp Việt–Mỹ của trại B15, trong đó có Thiếu tá Rinh, Đại úy Thu, Đại úy Bích rất yêu mến Không Quân, nhưt là anh em trực thăng vì đã có mấy toán biệt kích bị lâm nguy được các phi hành đoàn của biệt đội H34 cảm tử lao vào vùng địch bóc họ về trại. Những toán này thường vào câu lạc bộ đãi mọi người uống bia một nghỉ. Bên trong câu lạc bộ có treo một cái chuông. Theo qui định ai đi vào mà không gõ nón sẽ bị phạt trả tiền cho tất cả ẩm khách đang uống rượu trong câu lạc bộ.

Người nào thấy được kẻ phạm lỗi không dờ nón khi vào câu lạc bộ thì đến giựt chuông báo phạt. Ngoài cửa câu lạc bộ có 1 phòng nhỏ cho 1 cô gái Việt Nam bán bia thùng và thuốc lá cây. Cô này đẹp nhưng rất là... quý quái. Cô ta mặc áo dài kín đáo nhưng nói chuyện thì rất sex khiến người đối diện tưởng cô ta đang... thoát y. Lần nào sắp về đơn vị, tôi cũng đến mua 1 thùng bia và 1 cây thuốc lá để đãi bạn bè. Lần nào tôi cũng nghe người con gái bạo mồm, bạo miệng này nói những lời khêu tình khiến tôi phải... đỏ mặt, tía tai. (Con gái gì mà chì quá trời quá đất)!

Vì đã ngán thức ăn Mèo trong trại nên Đoán và tôi chiều nào cũng ra phố Kontum ăn cơm Việt Nam mà hai món chánh là canh chua, cá kho. Tôi tìm đến nhà 1 người con gái có tài thổi... tiêu mà tôi đã quen từ 3 năm trước lúc tôi còn ở Phi Đoàn 114, thì nàng đã vắng dạng xa hình. Nhà nàng cửa đóng kín mít. Tôi nhìn qua khe hở cửa vách ván, thấy trong nhà tờ nhện phủ giăng. Tiếng một gỗ vọng ra như tiếng võng sậu đưa kéo kẹt. Thêm nhà xanh sắc rêu, xác lá vàng nằm chồng chất ngập sân. Nhớ đêm gặp gỡ đầu tiên, nàng đã thổi tiêu cho tôi nghe. (Con gái mà thích thổi mới ngộ chớ)! Không biết bây giờ em trôi dạt về đâu. Tôi thần thờ trở gót, nghe như tiếng tiêu buồn còn vắng vắng đâu đây.

Sau 15 ngày biệt phái cho B15 trở về đơn vị, chúng tôi đi bay phi vụ đặc biệt cho trại biệt kích ở Sơn Chà hay trại biệt kích ở phi trường Phú Bài, phía Nam cố đô Huế mà vùng hoạt động là biên giới phía Tây Ashau, A Lưới. Những anh biệt kích Mỹ gọi vùng này là Omega vì nó có một nhánh sông Mékong uốn khúc thành hình móng ngựa. Con đường mòn Hồ Chí Minh nơi đây có nhiều ngã rẽ vào núi rừng phía Đông. Có một hôm chúng tôi khám phá được một đoàn xe Motolova của Cộng sản Bắc Việt đang di chuyển về phía Nam. Anh Mỹ được chúng tôi chở đi quan sát bãi đáp trực thăng để sẽ nhảy toán bèn báo cáo về Bộ Chỉ Huy. Khoảng 20 phút sau, 2 chiếc F100 bay đến oanh kích đoàn xe của địch tan tành.

Một lần bay ở vùng Lao Bảo–Khe Sanh, chúng tôi lọt qua phía Bắc Vĩ Tuyến 17, sát biên giới Lào nhìn thấy Đồng Hới xa xa. Vùng này núi non hùng vĩ, vách đá thẳng đứng cheo leo. Có những quả núi hình dạng kỳ quái như con khủng long đang nằm ngủ. Chúng tôi đang tìm bãi đáp trực thăng cho anh biệt kích Mỹ thì bỗng từ xa phía dưới thung lũng, 1 chiếc phi cơ phản lực sơn màu đen bay lên ngang cao độ và ngược chiều với phi cơ của chúng tôi. Chúng tôi đang hoảng hốt vì sợ gặp phải phi cơ MIG21 của Bắc Việt và chưa kịp có phản ứng gì thì nó đã đến gần. Nhìn lại thì nó là chiếc F100 của Mỹ. Chắc nó cũng đang thi hành phi vụ đặc biệt nên bay rất thấp, lượn lách trong hẻm núi. (Hú hồn, hú vía! Rủi ro mà gặp MIG21 trên vùng đất địch thì chắc chúng tôi sẽ đi không ai tìm xác rồi).

Khi tôi còn ở Phi Đoàn 114 Nha Trang thì Đại úy Trần Trọng Khương làm Phi Đoàn Phó, Thiếu tá Đặng Văn Hậu làm Phi Đoàn Trưởng. Lúc tôi ra Đà Nẵng được hơn 1 năm thì anh Khương cũng đổi ra Phi Đoàn 110 và cũng giữ chức vụ Phi Đoàn Phó. Gần 1 năm sau do đà bành trướng của Không Quân từ cấp Không Đoàn lên đến cấp Sư Đoàn, anh Khương được Bộ Tư Lệnh cất nhắc lên làm Phi Đoàn Trưởng Phi Đoàn 122 tân lập thuộc Sư Đoàn IV Không Quân ở phi trường Trà Nóc–Cần Thơ. Từ lâu tôi đã mộng ước áp ử

về phục vụ ở miền Nam để được gần mẹ tôi tuổi đã già nua. Nhân cơ hội này, tôi xin đầu quân vào Phi Đoàn 122. (Trước mang danh hiệu Thần Tiên, sau đổi lại là Họa Mi).

Tôi đưa vợ con tôi về miền đất lành chim đậu. Tuy bước đầu phải gặp nhiều khó khăn vì tôi chưa xin được cư xá nhưng tâm hồn tôi cảm thấy thư thái, nhẹ nhàng, rộng mở khi nhìn những cánh đồng lúa xanh trải tận chân trời. Miền Nam trong hoàn cảnh chiến tranh nhưng nhân dân vẫn được ấm no, hạnh phúc. Tôi được sống lại trong cái phong thổ thích hợp với tôi. Vợ tôi tuy có bỡ ngỡ vì lạ cảnh, lạ quê nhưng rồi cũng hân hoan hội nhập với xã hội miền Nam. Các con tôi không còn bị giứt mình vì tiếng thét gầm của phi cơ phản lực cất cánh ban đêm nữa. Không còn chui vào hầm trốn pháo kích nữa nhưng vợ tôi thì vẫn mang nặng nỗi lo âu khi sáng sớm tôi đi bay và vẫn tựa cửa trông tôi về khi trời rữ bóng hoàng hôn.

Phi Đoàn 122 là nơi hội tụ nhiều tay hảo hán từ các phi đoàn khác đến như Lý Tổng, Trọng Khùng, Thám Tử Lê Phong, Vũ Hiếu Mưu (Biệt danh là người Thượng Cổ), Kiệt Gà, Yên Fulro, Nguyễn Văn Sao, Phan Tấn Khải, Hưng Râu, Nguyễn Văn Công, Hình Thại Thu, Phước Chầy, Bá Hiệp Sĩ Mù... 2 tháng sau ngày thành lập, Phi Đoàn 122 mang tên nữ ca sĩ Họa Mi đã sát cánh với Phi Đoàn bạn 116 (Danh hiệu Sơn Ca) bay yểm trợ cho Biệt khu 44 – Cao Lãnh, Sư Đoàn 7 và Sư Đoàn 9 Bộ Binh ở căn cứ Đồng Tâm–Mỹ Tho, Tiểu Khu Vĩnh Bình, Vĩnh Long, Mộc Hóa, Châu Đốc, Vị Thanh, Kiên Giang, căn cứ Hải Quân Năm Căn và Đặc Khu Phú Quốc.

Tôi có dịp đến nhiều tỉnh lỵ của miền Nam trái ngọt cây lành, được chiêm ngưỡng dung nhan của những nàng con gái sông Tiền, sông Hậu xinh tươi trong chiếc áo bà ba. Được các em nữ sinh dẫn vào vườn mận, vườn xoài ăn trái ngọt miền Nam. Có những đêm sáng trăng tôi đã cùng người bạn Trương Văn Sang, chỉ huy trưởng Lực Lượng Giang Cảnh ở bến phà Tân Tịch–Cao Lãnh xuôi tàu trên sông Tiền Giang để cùng nhau đối ẩm, đờn ca cổ nhạc miền Nam. Chúng tôi ngồi trên mũi tàu, ăn cá linh nhúng dấm, cụng ly nhau, uống cạn từng ly rượu đậm đà tình thân ái, nhìn ánh trăng lung linh trên mặt sông phẳng lặng. Tôi đã bay xuống tận vùng trời cuối Việt và tại căn cứ Hải Quân ở Năm Căn, tôi đã gặp lại người bạn học Ngô Văn Trì đang giữ chức vụ Chỉ Huy Phó Tiền Doanh. Tôi đã xin phép Phi Đoàn Trưởng ở lại với anh vài ngày để cùng nhau tâm sự.

Anh đã đãi tôi ăn đặc sản tôm cua, cá chẻm và thịt rừng của vùng Năm Căn. Tôi và Yên Fulro đã chở con kỳ đà nặng gần 5 ký do Trì tặng, đem về Trà Nóc, nấu cà ri đãi anh em đồng nghiệp nhậu say túy lúy, trong khi dân bay rất kỵ và sợ con kỳ đà cắn mũi sẽ gieo nhiều tai họa. Mấy hôm sau đi hướng dẫn khu trục oanh kích ở gần Vị Thanh, phi cơ của tôi bị Việt cộng bắn thủng cánh 2, 3 lỗ. Anh em trong đơn vị đồn vang tôi bị xui xẻo vì đã dám chở con kỳ đà về ăn thịt.

Mỗi lần đi biệt phái cho Đặc Khu Phú Quốc, tôi lên cân ít nhất là 3 ký lô vì được Trung tá Thơ – Hải Quân, thường đãi chúng tôi ăn hải vị thượng hạng của đảo Phú Quốc. Chúng tôi thương kính Trung tá Thơ như một người anh cả. Anh cũng rất mến chúng tôi. Anh là



thành viên của Tổng Hội Săn Bắn Dưới Biển. Tủ lạnh lớn của anh luôn chứa đầy những loại cá ngon mà anh đã săn được trong sự chọn lựa. Chiều chiều, anh cùng Yên Fulro và tôi làm món cá hấp hay cá nướng, đặt bàn nhậu trên bờ biển sau nhà anh đang ở rồi chúng tôi nằm trên ghế bố nhậu lai rai chờ trăng lên. Khi đêm đã vào khuya, gió biển thổi về thấm lạnh, chúng tôi dọn bàn vào nhà và tiếp tục vui say. Bỗng anh phải giã từ chúng tôi đi làm Tùy Viên Quân Sự ở Tây Đức.

Những chiều cuối tuần ở hải đảo Phú Quốc, chiếc L19 của chúng tôi biến thành chiếc tàu đò đi lại nhiều chuyến mới chở hết bạn bè trong Đặc Khu, cất cánh tại phi trường An Thới bay lên Dương Đông đá gà nòi. Sau những độ kê chiến kịch liệt, cả băng kéo nhau đi nhậu đến hoàng hôn mới trở lại An Thới. Có khi về trễ phải gọi người lái xe ra đầu phi đạo pha đèn cho chiếc L19 mảnh khảnh mà rán chở tới 3 người vào đáp gió ngang, gió giạt. Yên Fulro là 1 hảo hán không chê những sân bay chật hẹp. Lần nào đi Phú Quốc về, phi cơ của chúng tôi cũng chở đầy quà tặng của thân hữu, toàn là khô cá thiều và nước mắm hảo hạng của hãng Nam Phong, Hồng Đại. Có lần chúng tôi chở về đơn vị 1 giỏ cần xé ghẹ biển chất đầy chiếc Cessna, phân phát cho cả đại gia đình Họa Mi ăn... lấy thảo.

Để đáp lại lòng thương mến của anh em ở hải đảo, nhân chuyến đi thăm biệt đội vào ngày đầu Xuân, tôi và Yên Fulro đã mua 6 con rùa ở Cần Thơ đem ra Phú Quốc để làm món rùa rang muối đãi thân hữu. Đại úy Phước “Cháy”, Trưởng Phòng Hành Quân đòi đi theo chúng tôi ra đảo nhưng khi nhìn thấy cái bao cát đựng 6 con rùa trên chiếc Cessna U17B của tôi và Yên sắp đi du xuân thì ông ta lắc đầu, le lưỡi và vội vàng rút lui vì sợ những cái mu rùa nhả rỉ sẽ mang đến vận đen cho ông. (Vây thì bớt đi người phá mỗi nhậu, càng tốt)!

Bỗng Việt kiều ở Kampuchia bị Miên “cấp duồn”, tôi đã nhận lệnh bay hộ tống cho chiếc HQ5 của Hải Quân ta đang chở đồng bào lâm nạn về nước theo thủy lộ sông Cửu Long. Nhìn họ ngồi xúm xít trên boong tàu sau khi thoát khỏi cảnh chết chóc đau thương, tôi nghe lòng căm hận bọn người dã man, tàn bạo. Biết bao cảnh vợ chồng chia lìa, trẻ thơ vô tội phải chịu mồ côi cha mẹ, sống vất vưởng lang thang. Nếu được phép trừng trị bọn người hiếu sát kia thì tôi nhất định đánh thẳng tay để trả thù cho đồng bào ruột thịt đã bị họ giết hại.

Về miền đồng bằng, chúng tôi cảm thấy đường bay rộng mở thênh thang, không bị cản trở bởi núi non trùng điệp khi mây xuống thấp. Mục tiêu cũng dễ thanh toán hơn miền Trung. Chiến trường ở Vùng IV Chiến Thuật đang nóng bỏng ở nhiều nơi như khu vực Tháp Mười, Tân Thành, Cái Cối, Sầm Giang, Long Toàn, U Minh Thượng, và khu vực Thất Sơn. Phi vụ mà tôi khó quên là phi vụ hướng dẫn 1 phi tuần A37 trang bị bom CBU55, oanh kích đỉnh núi Tròn nằm trong Thất Sơn, tiêu diệt địch quân chiếm cứ đỉnh quân sự này đã lâu ngày mà lực lượng Biệt Động Quân ta không hạ chúng được. Mỗi lần quân ta leo lên tới sườn núi, chúng thả “Bê-ta” có dù bọc, bay lơ lửng và nổ chụp xuống khiến Biệt Động Quân thiệt hại nặng nề về nhân mạng. Bị thả bom đặc biệt (mà Bắc Việt

đã gọi nó là bom nguyên tử cỡ nhỏ), Việt cộng chết nằm la liệt, xác nào cũng chảy máu miệng, máu lỗ tai, lỗ mũi. Quân ta tiến chiếm lại đỉnh núi Tròn.

Lúc Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa tiến qua Kampuchia để triệt hạ sào huyệt của Việt cộng là lúc tôi được cấp cư xá trong phi trường Trà Nóc–Cần Thơ. Vợ chồng tôi hớn hờ dọn về nhà mới. Các con tôi có sân chơi trước nhà để nô đùa thỏa thích và đi học lớp mẫu giáo ở trường tiểu học ngoài cổng phi trường do Sư Đoàn IV Không Quân xây cất. Rời xa cảnh gạo chợ nước sông, vợ tôi đỡ bớt nhọc nhằn trong công việc nội trợ hằng ngày nhờ cư xá có điện, nước xài tự do. Tôi thấy an tâm trên đường chinh chiến, đi biệt phái qua Phnom–Pênh để yểm trợ cho những cuộc hành quân của quân ta, quét sạch cứ điểm địch trên đất Miên. Ngoài những cuộc hành quân ở Kompong Trapek, Kompong Rou, Svay–riêng ở gần biên giới, tôi và anh em đồng đội còn bay bao vùng hành quân ở trên lãnh thổ của xứ Chùa Tháp như Banam, Preyveng, Kompong Cham, Kompong Trach, Snoul và đồn điền Chup.

Khi ấy chính phủ Lonol dùng nhà hàng Thái San để chiêu đãi Không Quân Việt Nam và một số chuyên viên kỹ thuật, tiếp vận, kiến tạo của ta sang giúp họ. Chúng tôi ở trong phi trường Phnom–Pênh, chiều chiều lái xe ra phố ăn cơm rồi đến chợ Mới, chợ Cũ gặp những cô Việt kiều ở những gian hàng bán trái cây để tán gẫu hoặc đi dạo phố, mua quà kỷ niệm cho người thân. Đêm nào cảm thấy ngứa chân thì cả biệt đội xuống vũ trường nổi La Lune trên sông Cừu Long gần Hoàng Cung để nhảy đầm. Có đêm chúng tôi rủ nhau vào Snack Bar để uống bia, nghe nhạc kích động Kampuchia. Các nàng Khờ Me đến bao quanh chúng tôi, miệng nói xí xồ xí xào. Chúng tôi có dẫn theo một anh phu xe xích lô người Miên biết nói tiếng Việt Nam làm thông dịch viên. Tôi hỏi anh ta:

– Máy cô gái nói gì vậy anh?

Bằng giọng nói Giao Chỉ cứng ngắt như không có bỏ dẫu, anh ta trả lời:

– Máy cô nói mặt mấy ông... tốt lắm. (Đẹp lắm chứ không phải tốt đâu ông nội oi)!

Sông Cừu Long lúc đó tàu Panama tấp nập ra vào Phnom–Pênh. Một đơn vị cộng quân đã đóng chốt ở phía Bắc Hồng Ngự sát bờ sông, đã bắn chìm 1 tàu kéo theo sau 1 sà lan dài khoảng 30 thước. Cả khối lượng lớn đạn dược được chất trên sà lan cũng bị bắn nổ tung. Khói lửa bốc lên ngút trời. Tôi đã hướng dẫn Khu Trục phản lực A37 dội bom ngay trên vị trí địch quân đặt súng. Sau đó, trực thăng HU1 đã thả 1 lực lượng Bộ Binh của Sư Đoàn 7 xuống chiếm mục tiêu. Theo lời báo cáo kết quả của quân bạn thì họ thu được 1 đại bác 75ly không giật, 1 đại liên Đông Đức, 5 giàn hỏa tiễn AT3, 14 súng AK và 23 cộng quân bị tử thương.

Hôm nọ, anh Khương gọi tôi vào phòng trình diện. Anh vui vẻ nói:

– Kỳ này tôi đề nghị anh dự tuyển chiến sĩ xuất sắc của Sư Đoàn IV Không Quân. Anh nghĩ sao?

Tôi thản nhiên trả lời:

– Thưa Trung tá, xin Trung tá hãy đề nghị anh em trẻ tuổi của phi đoàn để khích lệ tinh thần chiến đấu của họ.

Anh Khương thân mật vỗ vai tôi:

– Tại sao phần vinh quang của anh mà anh lại nhường cho người khác? Nếu được hưởng cái phần thưởng quý giá này, họ có chịu nhường cho anh không? Tôi đã xét kỹ rồi, chỉ có anh mới có thể dự tranh cuộc tuyển lựa chiến sĩ xuất sắc này vì phải được 2 huy chương Anh Dũng Bội Tinh ở chiến trường Kampuchia. Anh thì chắc đủ hay thừa điều kiện. Vậy anh hãy lên phòng Tổng Quản Trị lục và sao 2 bản quyết định ân thưởng Anh Dũng Bội Tinh rồi đem về đây gấp cho tôi. Nếu được 3 huy chương càng tốt.

Tôi cỡi xe Honda chạy về hướng Phòng Nhân Viên của Sư Đoàn, lòng miên man suy nghĩ về việc tự mình đi lục huy chương để nâng mình lên đài danh vọng, sao tôi thấy tự thẹn với sự bon chen của tôi quá. Tôi bỗng quay xe về cư xá vui chơi với các con tôi trước nhà, việc kia thì hạ hồi phân giải. Đền chiều tôi mới trở lên đơn vị để xem bảng phi lệnh cắt đặt phi vụ cho ngày mai. Gặp lại anh Khương, tôi lúng túng chưa biết phải nói sao thì anh đã tươi cười nói:

– Chờ anh đi lục huy chương lâu quá nên tôi đã sai Đại úy Hiệp, sĩ quan văn thư đi lấy về rồi. Quả thật vậy, anh hội đủ điều kiện. Hồ sơ dự tuyển tôi đã chuyển đi. Tôi chắc là anh sẽ được chọn.

– Cảm ơn Trung tá.

Tôi nghe mừng vui lẫn xúc cảm trước sự ưu ái của anh Khương đối với tôi. Tôi tự trách mình không chân thật với chính mình. Nếu như anh Khương chấp nhận sự nhượng bộ của tôi để người khác trong đơn vị thay thế tôi, chắc sau đó tôi sẽ vô cùng nuối tiếc vì cái vinh quang của mình để cho tha nhân được hưởng. Tôi rút kinh nghiệm cho bản thân tôi phải có chừng mực trong sự khiêm nhường, đừng để nó quá lộ khiến mình thành kẻ yếu hèn, an phận làm đà cho người khác giẫm lên lưng mình để được thăng tiến.

Tôi được chọn làm Chiến Sĩ Xuất Sắc của Sư Đoàn IV Không Quân cùng với 1 vị Thiếu tá hoa tiêu A37, được đưa về Sài Gòn trước ngày Quân Lực 19/6/73 mười ngày. Thoạt tiên, ban tổ chức chụp hình từng người, ghi lý lịch và thành tích chiến đấu để đưa vào chương trình Ánh Sao Đơn Vị của Đài Vô Tuyến Truyền Hình Việt Nam. Sau đó, họ phân chia chỗ ở. Chiến Sĩ Xuất Sắc của Không Quân và Pháo Binh được chỉ định ở khách sạn Palace. Có tất cả 211 người thuộc các quân, binh chủng của Quân Lực Việt



Nam Cộng Hòa được chọn về thủ đô trình diện Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu và được ân thưởng Ưu Dũng Bội Tinh.

Đại tiệc đầu tiên do Phủ Tổng Thống biệt đãi chúng tôi trong Dinh Độc Lập có chương trình văn nghệ giúp vui rất đặc sắc. Những món ăn rất cầu kỳ, sang trọng toàn là sơn hào, hải vị. Mỗi người chúng tôi đều được mang 1 băng vải có đề dòng chữ nổi bật Chiến Sĩ Xuất Sắc choàng từ vai trái qua hông phải như các nàng hoa hậu. Kế tiếp những ngày sau, Thượng Nghị Viện, Hạ Nghị Viện, Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị và nhiều cơ quan khác mở tiệc linh đình chiêu đãi chúng tôi. Tiệm bánh bao Ông Cả Càn cũng có mời chúng tôi đến ăn sáng. Chỗ nào họ cũng có tặng quà trong bữa tiệc. Đặc biệt hãng Hàng Không Dân Sự Air Vietnam chiêu đãi riêng anh em Chiến Sĩ Xuất Sắc Không Quân. Tôi lại được dịp ngắm nhìn thật gần các cô chiêu đãi viên hàng không đẹp tha thướt trong những chiếc áo dài màu thiên thanh.

Sáng ngày 19/6/73, chúng tôi được ngồi trên khán đài danh dự để xem cuộc diễn hành vĩ đại của các binh chủng thuộc QLVNCH biểu dương lực lượng giữa thành đô rợp bóng cờ vàng và giữa tiếng hoan hô vang dội của nhân dân. Tôi hãnh diện nhìn lên nền trời xanh khi các loại phi cơ của Không Lực Việt Nam bay qua khán đài trong đội hình phi diễn đẹp mắt, thả khói màu tạo thành hình cờ tổ quốc.

Tôi được ưu tiên xin chuyển về Bộ Tư Lệnh Không Quân. Nếu được vậy, tôi sẽ làm việc ở các Phòng các Ban chứ không còn đi bay nữa. Tôi sẽ đưa vợ con về cư xá sĩ quan trong phi trường Tân Sơn Nhứt hoặc ở nhà mẹ ruột của vợ tôi nằm trên đường Trương Minh Giảng. Rồi tôi sẽ tạo một mái ấm gia đình thuộc quyền sở hữu của vợ chồng tôi ở vùng ngoại ô Sài Gòn hay ở Thủ Đức. Tôi sẽ tìm nghề tay trái thích hợp với sở năng để nâng cao mức sống gia đình, cho các con tôi rộng đường ăn học.

Mộng ước tương lai khiến tôi mang nặng suy tư trong suốt chuyến phi cơ trở về đơn vị. Rồi đây tôi sẽ rời Phi Đoàn Họa Mi 122, xa bạn bè thân mến với bao kỷ niệm êm đẹp trong chuỗi ngày chiến đấu và vui sống bên nhau. Tôi sẽ không còn cùng anh em đi biệt phái ở các tỉnh miền sông Tiền, sông Hậu và hải đảo Phú Quốc nữa. Tôi sẽ giã biệt Tây Đô hiền hòa trong cuộc đời hạnh phúc mà niềm tin yêu của người Cần Thơ lai láng như cơn nước rong trên bến Ninh Kiều thơ mộng.

Về đơn vị, vào một buổi sáng tôi mời tất cả anh em trong Phi Đoàn đi ăn điểm tâm và tường thuật lại những ngày vui vừa qua. Tôi có tiết lộ cho anh Khương và bạn bè nghe việc tôi được ưu tiên đổi về Bộ Tư Lệnh. Gương mặt anh Khương bỗng thoáng nét buồn khi biết được dự tính tương lai của tôi. Anh ôn tồn nói:

– Không lẽ anh được hưởng vinh quang rồi lia bỏ tôi và anh em sao?

Tôi bỗng nghe nổi nghẹn ngào, xúc động dâng lên trong lòng. Chưa chia ly mà sao tôi nghe bùi ngùi, bịn rịn. Tình cảm quyến luyến anh em trong đơn vị khiến lòng tôi quặn

thất khi nghĩ đến dự tính của mình. Tôi phải chọn con đường nào đây? Tôi cắn môi, nhìn lên bầu trời xanh qua khung cửa sổ.

Từng đám mây trắng trôi bồng bềnh về phương vô định giữa không gian đẹp nắng mai. Hình như có một đàn chim vỗ cánh bay ngang, tôi run run nói với anh Khương:

– Thưa Trung tá, tôi không về Bộ Tư Lệnh, tôi ở lại với anh em...

***Kha Lăng Đa***



---

*Nguồn: Internet eMail by **cathy** chuyển*

*Đăng ngày Chúa Nhật, February 25, 2024  
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*